

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày 23 tháng 12 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương; Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/HSST, ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST - HS, ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn VT** - sinh ngày 10/10/1990. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038090007582. Nơi thường trú: Số nhà 373 THĐ, phường HR, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 359 THĐ, phường HR, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Nguyễn Văn Thái và bà Lê Thị Hương. Vợ: Nguyễn Thị Anh (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2008/HSST ngày 19/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011, đã được xóa án tích*); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST ngày 15/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2017, đã được xóa án tích*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025, chuyển tạm giam ngày 15/8/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực Quảng Xương, (có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Thị TU** - sinh ngày 13/6/1996. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 038196031379. Nơi cư trú: Phố LT, phường HT, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự

do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Quang Minh và bà Nguyễn Thị Tú. Chồng: Trịnh Đình Cường, sinh năm 1994. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2015/HSST ngày 01/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, (đã được xóa án tích); Ngày 16/3/2010, bị Công an phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê TD** - sinh ngày 20/6/1984. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 038184048971. Nơi cư trú: Số nhà 150 Nguyễn PC, phường HR, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Lê Văn Mai (đã chết) và bà Trịnh Thị Nhung. Chồng: Nguyễn Bá Nam, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 261/2021/HSST ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”, (đã được xóa án tích); Ngày 21/9/2013, bị Công an phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025, chuyển tạm giam ngày 15/8/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam Thanh Hóa, (có mặt).

4. Họ và tên: **Trịnh QL** - sinh ngày 25/7/1997. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038097001426. Nơi thường trú: Số nhà 06/204 Duy Tân, phường HR, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 139 Yết Kiêu, phường HT, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Trịnh Văn Thắng và bà Nguyễn TD. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025, chuyển tạm giam ngày 15/8/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực Quảng Xương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/8/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường HT thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường HT, khi đến khu vực trước cổng số nhà 139 Yết Kiêu, phường HT, tỉnh Thanh Hóa phát hiện nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên đã yêu cầu kiểm tra, người nam thanh niên khai tên là Trịnh QL, đồng thời lấy ra từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén

hình tròn màu xanh giao nộp và khai nhận đó là ma túy hồng phiến, mục đích để đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong vật chứng “ký hiệu M1”; Test nước tiểu Trịnh QL dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh QL khai nhận: Long là người có sử dụng ma túy và có quen biết với Vũ Thị TU, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/8/2025, Uyên gọi điện cho Long báo có 20 viên ma túy hồng phiến và hỏi Long có mua không thì Long đồng ý. Sau khi thỏa thuận với nhau giá 20 viên hồng phiến là 2.500.000 đồng, Uyên đem số ma túy trên đến số nhà 139 Yết Kiêu, phường HT đưa cho Long. Ngoài ra, Uyên còn cho Long mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus (là chiếc điện thoại Uyên dùng để liên lạc mua bán ma túy với Long). Nhận được ma túy, Long đưa thẻ tài khoản ứng dụng TIMO cho Uyên và nói với Uyên tài khoản đang còn 2.500.000 đồng để Uyên tự rút tiền, Long đã sử dụng hết 13 viên ma túy. Số còn lại, Long bỏ vào túi nilon, định mang đi bán thì bị phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, xác định: Tối ngày 05/8/2025, Uyên gặp Lê TD, nhờ Dung liên hệ với Nguyễn VT mua 6.500.000 đồng ma túy, Dung đồng ý và gọi điện cho Nguyễn VT hỏi mua ma túy giúp cho Uyên, Tuấn hẹn Dung sáng hôm sau sẽ gặp tại nhà Dung để giao dịch, Dung nói lại với Uyên và hẹn sáng hôm sau đến nhà Dung. Sáng ngày 06/8/2025, Uyên đến nhà gặp Dung. Trong lúc chờ Tuấn đến, Uyên hỏi vay Dung số tiền 6.500.000 đồng để mua ma túy thì Dung đồng ý. Khi Tuấn đến, Dung nói "con Uyên đang hỏi đó", Tuấn hiểu là Uyên đang đợi Tuấn để lấy ma túy nên Tuấn trả lời "chờ em tý" rồi đi về chỗ ở của mình lấy 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa nhiều viên ma túy, bọc bên ngoài bằng giấy trắng bỏ vào túi quần quay lại nhà Dung. Tại đây, Dung đưa cho Tuấn 5.000.000 đồng tiền mặt và 1.500.000 đồng chuyển khoản. Nhận được tiền, Tuấn lấy túi ma túy hồng phiến đặt lên giá đựng đồ trên bàn uống nước và nói "đây chị" rồi ra về. Lúc này, Dung nói với Uyên "cầm lấy kìa" thì Uyên lấy gói giấy trắng chứa túi ma túy hồng phiến giấu vào trong người rồi đi về nhà.

Chiều ngày 07/8/2025, Uyên nghe tin Dung bị Công an triệu tập lên làm việc. Do lo sợ Dung sẽ khai ra mình nên khoảng 18 giờ 45 phút, Uyên gọi điện cho Trịnh QL, hỏi Long có mua ma túy không thì Long đồng ý. Sau khi thống nhất về giá 20 viên ma túy hồng phiến là 2.500.000 đồng. Uyên lấy 20 viên ma túy bỏ vào túi nilon đi bộ đến số nhà 139 Yết Kiêu, phường HT đưa cho Long, Long đưa cho Uyên 01 thẻ thanh toán ứng dụng TIMO bên trong còn số dư số tiền 2.500.000 đồng và đọc mật khẩu rút tiền để Uyên tự rút tiền. Sau khi bán ma túy cho Long, Uyên tháo sim thuê bao ra khỏi điện thoại, ném sim cùng với số ma túy còn lại xuống sông LT và đưa cho Long chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus rồi đi về. Sáng ngày 08/8/2025, Uyên mang thẻ thanh toán do Long đưa đi rút số tiền 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/8/2025, Nguyễn VT đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén hình tròn màu đỏ, màu xanh, Tuấn khai đó là ma túy, mục đích bán kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn VT dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong vật chứng “ký hiệu M2”.

* Tại Bản kết luận giám định số 2933/KL-KTHS, ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì được ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,523g (*không thấy năm hai ba gam*) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh của phong bì được ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,193g (*không thấy một chín ba gam*) loại: Methamphetamine.

- Các viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì được ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 20,169g (*hai mươi thấy một sáu chín gam*) loại: Methamphetamine.

- Các viên nén hình tròn màu xanh của phong bì được ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,265g (*không thấy hai sáu năm gam*) loại: Methamphetamine.

* Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn VT khai nhận: Tuấn biết một tài khoản tên "Bầu" thông qua mạng xã hội Telegram, Tuấn chỉ biết nhà ở tỉnh Nam Định cũ, không biết rõ địa chỉ cụ thể, bán ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2025, Tuấn liên hệ với Bầu đặt mua 02 túi ma túy hồng phiến với giá 9.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bầu điện thoại bảo Tuấn đi đến khu vực cánh đồng phía bắc cầu Nguyệt Viên để nhận ma túy. Tại đây, Tuấn nhận của một người đàn ông đi xe khách một gói nilon màu đen chứa 02 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa nhiều viên nén màu đỏ, màu xanh là ma túy hồng phiến. Tuấn đưa cho người này 9.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn đã sử dụng 03 viên, bán cho Uyên 01 túi vào sáng ngày 06/8/2025, số còn lại Tuấn tự giác giao nộp khi đầu thú.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn VT và Trịnh QL. Quá trình điều tra xác định, Tuấn và Long không thuộc diện người đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Cả hai bị cáo đều không thuộc diện trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn sau cai nghiện ma túy. Cho nên, Nguyễn VT và Trịnh QL không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cơ

quan điều tra đã chuyển cho Phòng PC04 - Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn và Long theo quy định.

* Số vật chứng thu được còn lại gồm: 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Nguyễn VT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen viền màu ghi, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 ProMax, màu vàng, có gắn sim, thu giữ của Lê TD. Số vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa chờ xử lý.

* Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSKV1 ngày 20/11/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn VT về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Truy tố bị cáo Vũ Thị TU, Trịnh QL, Lê TD về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn VT, Vũ Thị TU, Trịnh QL, Lê TD phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn VT từ 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Vũ Thị TU từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê TD từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

Xử phạt bị cáo Trịnh QL từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Uyên, Dung, Long thuộc đối tượng không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Tuấn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 07 đến 10 triệu đồng để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Nguyễn VT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen viền màu ghi, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 ProMax, màu vàng, có gắn sim, thu giữ của Lê TD.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn VT (từ việc bán ma túy cho Vũ Thị TU ngày 06/8/2025).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Vũ Thị TU (từ việc bán ma túy cho Trịnh QL ngày 07/8/2025).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 06/8/2025, tại nhà Lê TD ở số 150 Nguyễn PC, phường HR, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn VT đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Thị TU với giá 6.500.000 đồng, số tiền trên Lê TD cho Vũ Thị TU vay và Dung là người thanh toán trực tiếp cho Nguyễn VT.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/8/2025, tại trước số nhà 139 Yết Kiêu, phường HT, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Thị TU bán cho Trịnh QL 20 viên ma túy hồng phiến với giá 2.500.000 đồng, sau khi mua Long đã sử dụng hết 13 viên còn lại 07 viên. Khoảng 13 giờ ngày 08/8/2025, Trịnh QL định mang đi bán cho người nghiện thì bị phát hiện và thu giữ tổng khối lượng ma túy là 0,716 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 08/8/2025, Nguyễn VT đầu thú và giao nộp 01 túi ma túy có tổng khối lượng 20,434 gam, loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời và thừa nhận đã bán ma túy cho Vũ Thị TU vào sáng ngày 06/8/2025 tại nhà Lê TD. Như vậy, Nguyễn VT phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy giao nộp và khối lượng ma túy thu giữ của Trịnh QL là 21,150 gam, loại Methamphetamine.

Lê TD đồng phạm với Vũ Thị TU và phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Vũ Thị TU đối với khối lượng ma túy thu giữ của Trịnh QL là 0,716 gam, loại Methamphetamine.

Trịnh QL phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,716 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn VT về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Truy tố bị cáo Lê TD, Vũ Thị TU và Trịnh QL về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm trong xã hội hiện nay. Ma túy đã làm cho nhiều người vi phạm pháp luật, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường, nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, mà vẫn mua bán để kiếm lời. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Nguyễn VT có vai trò đứng đầu vụ án, bởi Tuấn là người đi mua ma túy, trực tiếp bán cho bị cáo Uyên. Bị cáo Vũ Thị TU có vị trí, vai trò thứ hai, trực tiếp gọi hỏi mua ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện. Bị cáo Lê TD và Trịnh QL có vai trò đồng phạm với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Tuấn và Uyên.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; sau khi phạm tội các bị cáo đều đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Uyên, Dung là những người đang nuôi các con còn nhỏ, bị cáo Uyên đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên cũng cần được xem xét.

Các bị cáo Tuấn, Uyên, Dung là những người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự, nay lại tiếp tục phạm tội. Cho nên, cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Uyên, Dung, Long thuộc đối tượng lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Tuấn cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Nguyễn VT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen viền màu ghi, có gắn sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 ProMax, màu vàng, có gắn sim, thu giữ của Lê TD là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn VT hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Vũ Thị TU; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Vũ Thị TU hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo Trịnh QL.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với Nguyễn VT.

Khoản 1 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với Vũ Thị TU, Lê TD, Trịnh QL.

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn VT, Vũ Thị TU, Lê TD, Trịnh QL phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn VT 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

2. Bị cáo Vũ Thị TU 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Lê TD 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

4. Bị cáo Trịnh QL 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn VT 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Nguyễn VT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen viền màu ghi, có gắn sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, có gắn sim, thu giữ của Trịnh QL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 ProMax, màu vàng, có gắn sim, thu giữ của Lê TD.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 34/2026/KV1 vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 21/11/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn VT.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Vũ Thị TU.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn VT, Vũ Thị TU, Lê TD, Trịnh QL mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)
án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng